

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các 117; 351; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 25 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu kèm theo, về việc các bên đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: chị Đặng Thị D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 04/421 khu phố 3, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị kiện: chị Lê Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/11/2021 có đủ điều kiện được công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: chị Đặng Thị D và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quá trình vay nợ:* chị Đặng Thị D và chị Lê Thị H thống nhất: ngày 02/02/2019 chị H có vay của chị D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); không lãi; thời hạn trả nợ: ngày 30/9/2019. Đây là khoản vay riêng của chị H.

- *Về trách nhiệm trả nợ:* chị Đặng Thị D và chị Lê Thị H thống nhất: Chị H phải trả cho chị D toàn bộ số nợ 30.000.000 đồng trong tháng 02/2022. Hai bên

thống nhất không tính lãi chậm trả tính từ ngày chỉ H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền (01/10/2019) đến hết tháng 02/2022.

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:* Kể từ ngày 01/3/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy